

Số: 53/2025/QĐST-LĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Hồng Thủy.

Thư ký phiên họp: Bà Quang Thị Thùy Ly, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 04/2025/TLST-VLĐ ngày 08 tháng 7 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 35/2025/QĐST-LĐ ngày 09 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06/2025/QĐST-LĐ ngày 16 tháng 9 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Bà Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: F N, Khu phố C, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là ấp F, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Công ty cổ phần N (vắng mặt);

Địa chỉ: Lô B Đường D, Khu công nghiệp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Bảo hiểm xã hội cơ sở T (đề nghị giải quyết vắng mặt);

Địa chỉ: 1 Tỉnh lộ 8, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Nguyễn Thị Thu A, sinh năm 1992 (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: H Đường D, tổ G, ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Theo các đơn yêu cầu, các bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Nguyễn Thị Thu L trình bày:

Khoảng thời gian từ tháng 10/2010 đến tháng 5/2015, bà L có đi làm tại Công ty TNHH H1. Bà L tham gia Bảo hiểm xã hội theo sổ sổ bảo hiểm xã hội 7910435468.

Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2008 đến tháng 3/2011, bà L có cho bà Nguyễn Thị Thu A, sinh ngày 24/7/1992 mượn giấy chứng minh để đi làm tại Công ty cổ phần N; địa chỉ: Lô B Đường D, Khu công nghiệp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh) và có tham gia bảo hiểm xã hội theo sổ sổ bảo hiểm xã hội 7908154131. Thời gian này trùng với thời gian bà L đóng bảo hiểm xã hội theo sổ bảo hiểm xã hội số 7910435468. Vì có 02 sổ Bảo hiểm xã hội mang tên Nguyễn Thị Thu L nên nay bà L yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa Công ty cổ phần N với bà Nguyễn Thị Thu L trong thời gian từ tháng 10/2010 đến tháng 3/2011.

- Công ty cổ phần N vắng mặt.

- Bảo hiểm xã hội cơ sở T có ông Đào Anh K là giám đốc trình bày:

Đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết vụ án theo quy định. Bảo hiểm xã hội cơ sở T đề nghị được vắng mặt.

- Tại bản tự khai ngày 15/8/2025, bà Nguyễn Thị Thu A trình bày:

Bà có mượn bà L giấy chứng minh nhân dân để đi làm tại Công ty cổ phần N trong thời gian từ tháng 5/2008 đến tháng 3/2011. Bà được cấp sổ bảo hiểm xã hội số 7908154131 do bà có quá trình đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty cổ phần N. Bà L yêu cầu tuyên hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Thu L do bà thực hiện với Công ty cổ phần N trong thời gian từ tháng 10/2010 đến tháng 3/2011 là vô hiệu bà thống nhất với yêu cầu của bà L. Bà không có ý kiến gì. Bà A có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Tại phiên họp giải quyết việc dân sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu:

Từ khi thụ lý việc dân sự tới thời điểm mở phiên họp, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật như thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền; Thẩm phán tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự đúng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, tuân thủ đúng pháp luật; Thư ký phiên họp tuân thủ đúng pháp luật. Tuy vi phạm thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu nhưng không làm ảnh hưởng đến giải quyết việc dân sự. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại

phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Nguyễn Thị Thu L yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giai đoạn từ tháng 10/2010 đến tháng 3/2011 giữa Công ty cổ phần N và bà Nguyễn Thị Thu L là vô hiệu; nơi giao kết và thực hiện hợp đồng lao động tại huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 33, điểm d Khoản 2 Điều 35, điểm v Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH15 ngày 26/5/2025, đây là việc lao động yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Công ty cổ phần N vắng mặt, Bảo hiểm xã hội cơ sở Tân An H và bà Nguyễn Thị Thu A có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ Khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[3] Về yêu cầu của người yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu L:

Khoảng thời gian từ tháng 10/2010 đến 5/2024, bà L có đi làm và tham gia bảo hiểm xã hội theo sổ bảo hiểm xã hội số 7910435468. Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2010 đến tháng 5/2015 bà L làm việc tại Công ty TNHH H1.

Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2010 đến tháng 3/2011, bà L có cho bà Nguyễn Thị Thu A, sinh ngày 24/7/1992 mượn giấy chứng minh để đi làm tại Công ty cổ phần N và có tham gia bảo hiểm xã hội theo sổ bảo hiểm xã hội số 7908154131. Thời gian này trùng với thời gian bà L đóng bảo hiểm xã hội theo sổ bảo hiểm xã hội số 7910435468.

Bà Nguyễn Thị Thu A cũng xác nhận sự việc có mượn giấy chứng minh của bà Nguyễn Thị Thu L để đi làm tại Công ty cổ phần N trong khoảng thời gian từ tháng 10/2010 đến tháng 3/2011 và có đóng bảo hiểm xã hội dưới danh nghĩa của bà L, bà L chưa từng làm việc tại Công ty cổ phần N.

Từ đó có đủ cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Thu A đã ký kết và thực hiện hợp đồng lao động với Công ty cổ phần N dưới danh nghĩa bà Nguyễn Thị Thu L là vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994. Do đó, căn cứ Điều 122, Điều 127 và Điều 132 của Bộ luật Dân sự năm 2005 có đủ cơ sở xác định hợp đồng lao động đã ký kết giữa bà Nguyễn Thị Thu L (do bà A thực hiện) với Công ty cổ phần N là vô hiệu.

[4] Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ.

[6] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị Thu L chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 33, điểm d Khoản 2 Điều 35, điểm v Khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 401 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH15 ngày 26/5/2025;

- Căn cứ Điều 9, Khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994;

- Căn cứ Điều 122, Điều 127 và Điều 132 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu L về việc tuyên bố Hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Nguyễn Thị Thu L (do bà Nguyễn Thị Thu A thực hiện) với Công ty cổ phần N trong khoảng thời gian từ tháng 10/2010 đến tháng 3/2011 là vô hiệu (có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2010 đến tháng 3/2011, mã số sổ bảo hiểm xã hội 7908154131).

Các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để thực hiện thủ tục về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Thu L phải chịu lệ phí sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002299 ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu có mặt có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Hồng Thủy